

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đã được thay thế và sửa đổi  
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp,  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng  
5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của  
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm  
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính  
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành  
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ  
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định  
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông  
trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN ngày 20 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành  
chính được thay thế về lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 27/TTr-SNN ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Công văn số 364/SNN-VP  
ngày 15 tháng 02 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố thay thế và sửa đổi Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính "Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng Lâm nghiệp" (Mã số thủ tục hành chính 3.000198.000.00.00.H34) (Có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phân công cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại quy trình nội bộ ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan thiết lập cấu hình điện tử; đồng thời, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và:

1. Thay thế thủ tục hành chính số 12 Khoản VII, Mục A Phụ lục kèm theo tại Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Sửa đổi quy trình số 50 Mục A, Phần II, Phụ lục 02 tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện các thủ tục hành chính của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP (để b/cáo);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Viễn thông Kon Tum (để p/hợp);
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH.

**CHỦ TỊCH****Lê Ngọc Tuấn**

**Phụ lục số 01:****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>								
1	3.000198.000.00.00.H34	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng Lâm nghiệp.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nhận lâm phần tuyển chọn. Mức thu: 600.000 đồng/lô giống;</li> <li>- Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với những tổ chức, cá nhân có dưới 10 cây mẹ, cây đầu dòng: 1.500.000 đồng/01 lần.</li> <li>+ Đối với những tổ chức, cá nhân có từ 10 đến dưới 30 cây mẹ, cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/01 lần.</li> <li>+ Đối với những tổ chức, cá nhân có từ 30 đến 50 cây mẹ, cây đầu dòng: 2.500.000 đồng/01 lần.</li> <li>+ Đối với những tổ chức, cá nhân có trên 50 cây mẹ, cây đầu dòng: 3.000.000 đồng/01 lần.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND dân tỉnh Kon Tum</li> <li>- Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>	x	Mức độ 2	x

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bru chính công ích
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bình tuyển, công nhận lâm phần tuyển chọn, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống chuyển hóa, rừng giống trồng:</li> <li>+ Đối với những tổ chức, cá nhân có dưới 05 ha: 4.500.000 đồng/01 lần.</li> <li>+ Đối với những tổ chức, cá nhân có từ 5 - 10 ha: 5.500.000 đồng/01 lần.</li> <li>+ Đối với những tổ chức, cá nhân có trên 10 ha: 7.500.000 đồng/01 lần.</li> </ul>				

**Phụ lục số 02:**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ**  
**TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lâm nghiệp</b>	
1	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**Quy trình số 01:**

**Thủ tục: Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp**

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
<b>Bước 1</b>	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Công chức/Nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum	1/2 ngày làm việc	- Văn bản đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp <i>(theo mẫu)</i> ; - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống <i>(theo mẫu)</i> .
<b>Bước 2</b>	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày làm việc	Toàn bộ Hồ sơ tại Bước 1
<b>Bước 3</b>	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Thành lập Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định hồ sơ, thực hiện kiểm tra hiện trường, lập biên bản thẩm định và báo cáo thẩm định trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: trong vòng 02 ngày làm việc hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ	Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	13 ngày làm việc	Toàn bộ Hồ sơ; Biên bản kiểm tra hiện trường <i>(nếu có)</i> ; Biên bản thẩm định; Báo cáo kết quả thẩm định nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

<b>Bước 4</b>	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	03 ngày làm việc	Toàn bộ Hồ sơ; Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (theo mẫu) hoặc thông báo trường hợp không công nhận và nêu rõ lý do.
<b>Bước 5</b>	Vào sổ văn bản lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, phòng Sử dụng và Phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc	Toàn bộ Hồ sơ; Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp hoặc Thông báo trường hợp không công nhận và nêu rõ lý do
<b>Bước 6</b>	Thông báo cho tổ chức/cá nhân về kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum	Theo Phiếu hẹn	Toàn bộ Hồ sơ; Quyết định công nhận hoặc Thông báo trường hợp không công nhận và nêu rõ lý do.
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC:</b>			<b>18 ngày làm việc</b>	